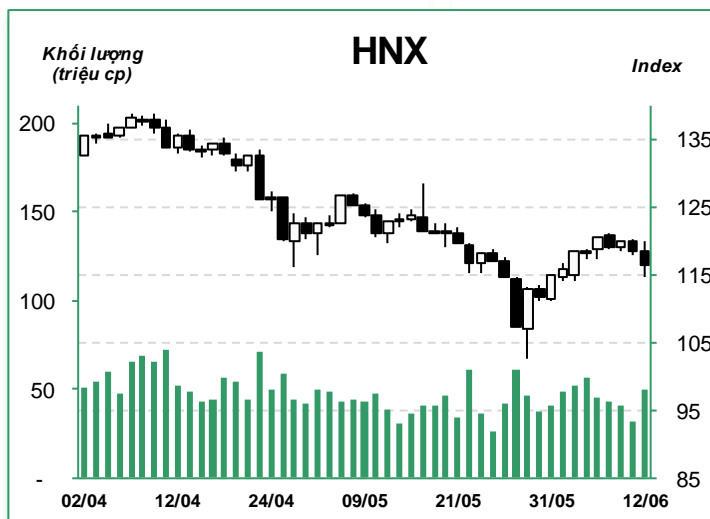
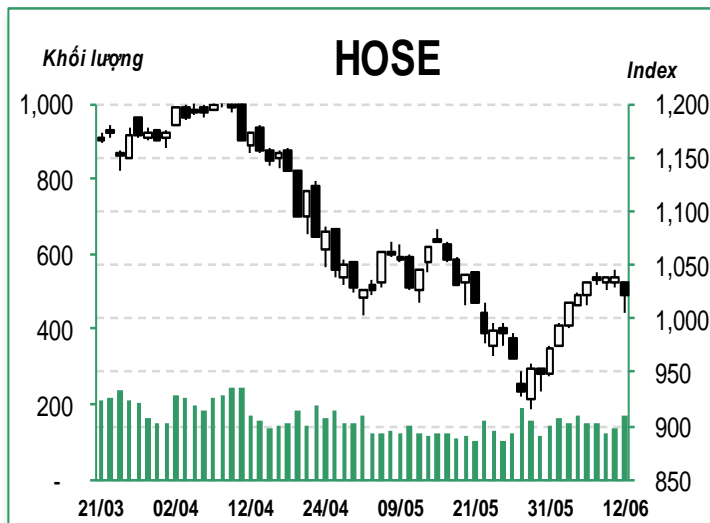


## Tổng quan thị trường

12/06/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
<b>Giá trị đóng cửa</b>	<b>1,020.76</b>	<b>-1.76%</b>	<b>1,008.76</b>	<b>-1.57%</b>	<b>116.49</b>	<b>-1.66%</b>
Cuối tuần trước	1,039.01	-1.76%	1,025.87	-1.67%	119.86	-2.81%
Trung bình 20 ngày	1,003.43	1.73%	982.81	2.64%	117.18	-0.59%
<b>Tổng KLGĐ (triệu cp)</b>	<b>212.48</b>	<b>16.57%</b>	<b>87.64</b>	<b>17.78%</b>	<b>51.52</b>	<b>46.65%</b>
<b>KLGĐ khớp lệnh</b>	<b>169.95</b>	<b>26.98%</b>	<b>79.03</b>	<b>58.16%</b>	<b>49.53</b>	<b>54.43%</b>
Trung bình 20 ngày	138.83	22.41%	56.44	40.03%	43.92	12.77%
<b>Tổng GTGD (tỷ đồng)</b>	<b>6,382.36</b>	<b>-13.72%</b>	<b>3,950.52</b>	<b>-21.42%</b>	<b>799.37</b>	<b>47.67%</b>
<b>GTGD khớp lệnh</b>	<b>5,127.49</b>	<b>26.36%</b>	<b>3,304.16</b>	<b>37.85%</b>	<b>776.33</b>	<b>52.26%</b>
Trung bình 20 ngày	4,055.07	57.39%	2,480.15	59.29%	637.62	25.37%
	<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>	
<b>Số mã tăng</b>	79	24%	4	13%	60	28%
<b>Số mã giảm</b>	209	63%	26	87%	108	50%
<b>Số mã đứng giá</b>	42	13%	0	0%	50	23%



Sau nhiều phiên liên tục giằng co, thị trường trong phiên giao dịch ngày 12/6 đã bắt đầu điều chỉnh mạnh, áp lực bán xuất hiện trên toàn thị trường dưới sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn. Vào phiên giao dịch buổi sáng, thị trường mở cửa dưới mốc tham chiếu thể hiện sự nghi ngờ của nhà đầu tư trước khả năng xảy ra hiện tượng chốt lời. Sự lo lắng đã biến thành nỗi sợ, lệnh bán xuất hiện dồn dập khiến chỉ số mất điểm mạnh và đã có lúc bị kéo tuốt về gần ngưỡng tâm lý 1000 điểm. Về cuối phiên, nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn dẫn chuyển biến tích cực hơn, thị trường được hỗ trợ thoát khỏi mức giảm giá sâu. Kết phiên, cả hai chỉ số đều giảm mạnh, thanh khoản thị trường được cải thiện.

VN-Index đóng cửa tại mức 1020.76 điểm (-1.76%), với KLGĐ khớp lệnh đạt 169.9 triệu cổ phiếu (+27.0%), tương đương 5,127 tỷ đồng giá trị (+26.4%). Các cổ phiếu có vốn hóa lớn của nhóm Thực phẩm cũng gặp phải áp lực chốt lời khiến nhóm cổ phiếu này giảm giá sâu, bao gồm MSN (-3.1%), BHN (-2.6%), SAB (-1.6%). Ngành Dầu khí cũng giảm điểm mạnh và là một trong những tác nhân lớn tác động tiêu cực đến chỉ số VN-Index trong hôm nay, các mã giảm giá bao gồm GAS (-5.1%), PVD (-3.5%) và PXS (-0.3%). Nhóm Bất động sản cũng có diễn biến tương tự, khi KDH (-2.3%), VHM (-1.7%) và VRE (-1.3%) là những mã giảm giá mạnh trong hôm nay. Ở chiều ngược lại, chỉ xuất hiện sự tăng giá riêng lẻ ở một số cổ phiếu như VNM (+0.5%), STB (+1.6%), DXG (+1.4%) nên đã không tạo ra ảnh hưởng đáng kể đến chỉ số.

Nhóm Ngân hàng đã tác động tiêu cực nhất lên chỉ số ngày hôm nay khi hầu như toàn bộ các mã trong ngành đều giảm điểm mạnh, như BID (-4.5%), TCB (-3.7%), VCB (-1.7%).

Khối ngoại gia tăng bán ròng đạt giá trị 289.9 tỷ đồng trên sàn HOSE (+50.9%), chủ yếu bán ra VIC (-285.2 tỷ), HPG (-167.8 tỷ), VHM (-41.1 tỷ), và mua vào VNM (+89.8 tỷ), ROS (+63.7 tỷ), NVL (+37.3 tỷ).

## Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
<b>HOSE</b>		
VIC	2,000.0	250.00
NVL	3,721.0	190.14
VPB	2,220.0	118.63
ROS	750.0	48.80
MSN	571.3	47.96
VHM	400.0	47.10
EIB	3,204.0	45.50
ITA	17,920.0	44.71
VJC	248.9	44.10
TNA	1,044.1	34.46
<b>HNX</b>		
SHB	1,000.1	9.30
API	352.0	6.20
VNC	50.0	2.25
PCT	250.0	2.15
IVS	175.5	1.79
VPI	25.0	1.08
KLF	60.0	0.14
PVX	80.0	0.13
ACB	0.2	0.01

Diễn biến tương tự, HNX-Index đóng cửa giảm tại mức 116.49 điểm (-1.66%). KLGĐ khớp lệnh đạt 49.5 triệu cổ phiếu (+54.4%), tương đương 776.3 tỷ đồng giá trị (+52.3%).

Nhóm Ngân hàng cũng tạo áp lực lớn nhất lên chỉ số trên sàn Hà Nội khi ACB (-2.3%) và SHB (-2.2%) có mức giảm điểm đáng kể. Nhóm Vật liệu xây dựng cũng đã góp phần lớn vào sắc đỏ khi các mã lớn của ngành đều giảm sâu trong phiên giao dịch hôm nay, với VCS (-4.1%), VGC (-2.9%), VIT (-3.7%). Nhóm Bất động sản tiếp tục có tác động xấu lên thị trường khi CEO (-6.5%) tiếp tục giảm sâu, một số mã khác trong ngành cũng giảm điểm hôm nay là VC3 (-2.1%), NRC (-2.1%) và VPI (-0.9%). Cổ phiếu PVI (-2.7%) và VNR (-0.8%) cũng giảm điểm tiêu cực. Ở chiều ngược lại, nhóm Cảng biển bao gồm VGP (+8.4%), DXP (+4.6%) và Nông nghiệp gồm HKT (+10.0%), DBC (+1.9%) tăng điểm trong hôm nay và hỗ trợ thị trường.

Khối ngoại mua ròng nhẹ đạt giá trị 4.2 tỷ đồng trên sàn Hà Nội, chủ yếu mua vào NRC (+3.8 tỷ), SHS (+3.2 tỷ), SHB (+2.8 tỷ), và bán ra VGC (-9.0 tỷ), TIG (-0.7 tỷ), CEO (-0.4 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm trở lại. Chỉ số đi xuống đóng cửa dưới MA5, kèm khối lượng gia tăng lên mức trên bình quân 10 và 20 phiên hàm ý áp lực chốt lời khá lớn. Tuy nhiên, chỉ số vẫn duy trì đóng cửa trên MA20, cho thấy xu hướng chính trong ngắn hạn của chỉ số có thể vẫn là phục hồi, phiên giảm điểm vừa qua có thể chỉ nằm trong một đợt điều chỉnh kỹ thuật nhằm củng cố cho xu hướng chính bền vững hơn, ngưỡng hỗ trợ cho đợt điều chỉnh kỹ thuật này có thể là ngưỡng tâm lý 1.000 điểm. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến kém tích cực hơn. Chỉ số có phiên giảm điểm thứ hai liên tiếp và đi xuống đóng cửa dưới MA20 cho tín hiệu kết thúc xu hướng phục hồi ngắn hạn. Tuy nhiên, diễn biến của HNX Index thường chịu ảnh hưởng bởi VN Index, do đó, trong trường hợp, xu hướng phục hồi của VN Index được củng cố thì có thể sẽ ảnh hưởng tích cực lên diễn biến của HNX Index. Do đó, nhà đầu tư nên quan sát thận trọng diễn biến hiện tại của chỉ số trước khi có quyết định giải ngân mới. Nhìn chung, phiên giảm điểm 12/6 có thể chỉ mang tính kỹ thuật nhằm củng cố cho xu hướng phục hồi được bền vững hơn. Do đó, nhà đầu tư có thể tận dụng những phiên điều chỉnh để tái cơ cấu lại danh mục vào các cổ phiếu có cơ bản tốt, triển vọng kinh doanh khả quan và mức P/E hợp lý.

## Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

### HOSE

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
NAV	5.5	2.4	7.0%
DAT	15.3	0.0	7.0%
APC	34.7	312.1	6.9%
HTV	16.5	2.0	6.8%
L10	18.3	1.7	6.7%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
CMX	4.6	0.1	-6.9%
TIX	45.6	0.0	-6.9%
VID	6.3	57.6	-6.9%
TCR	2.7	0.0	-6.9%
PNC	15.6	2.1	-6.9%

#### Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	42.5	456.1	-1.9%
MBB	29.5	324.2	-2.8%
SSI	33.6	256.7	-1.3%
VIC	124.4	256.2	0.1%
CTG	27.4	240.2	-2.3%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
MBB	29.5	11,024.3	-2.8%
HPG	42.5	10,591.4	-1.9%
CTG	27.4	8,799.0	-2.3%
STB	12.8	8,549.8	1.6%
SSI	33.6	7,677.6	-1.3%

### HNX

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ACM	0.9	513.0	12.5%
KDM	4.4	228.5	10.0%
HKT	2.2	69.4	10.0%
TSB	10.0	2.1	9.9%
TV3	54.6	1.5	9.9%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VMS	11.7	0.1	-10.0%
CCM	36.0	0.1	-9.8%
HGM	36.2	2.5	-9.7%
VNT	27.9	7.2	-9.7%
VE9	4.7	28.4	-9.6%

#### Top 5 giá trị

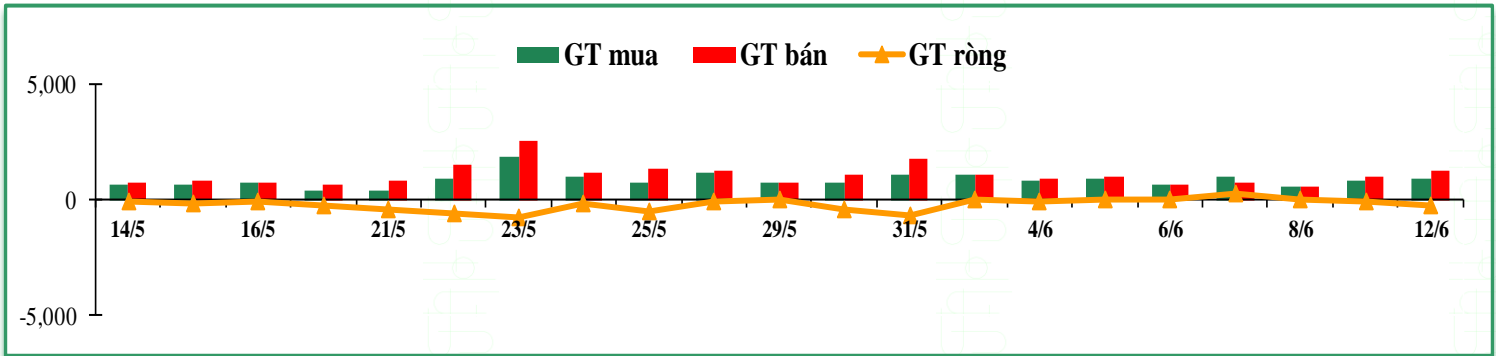
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	41.6	287.5	-2.4%
SHB	9.1	89.9	-2.2%
CEO	14.5	88.8	-6.5%
PVS	16.9	57.7	-2.3%
VGC	23.5	31.1	-2.9%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	9.1	9,908.0	-2.2%
ACB	41.6	6,941.4	-2.4%
CEO	14.5	6,291.5	-6.5%
PVS	16.9	3,404.8	-2.3%
KLF	2.0	2,471.7	-4.8%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	916.8	17.9%	1,206.7	23.5%	-289.9
HNX	20.9	2.7%	16.6	2.1%	4.2
<b>Tổng số</b>	<b>937.7</b>		<b>1,223.3</b>		<b>-285.6</b>



### HOSE

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	181.0	124.9	0.5%
HPG	42.5	108.6	-1.9%
VHM	118.0	77.8	-1.7%
NVL	53.6	69.6	0.2%
ROS	64.8	64.6	-0.6%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	124.4	304.1	0.1%
HPG	42.5	276.4	-1.9%
VHM	118.0	118.9	-1.7%
MSN	82.4	64.1	-3.1%
VPB	52.5	53.5	-1.3%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	181.0	89.8	0.5%
ROS	64.8	63.7	-0.6%
NVL	53.6	37.3	0.2%
VJC	179.0	35.7	-2.7%
SSI	33.6	19.0	-1.3%

### HNX

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	16.9	5.1	-2.3%
NRC	47.5	3.8	-2.1%
SHS	15.9	3.5	-4.8%
SHB	9.1	2.8	-2.2%
VNC	46.1	2.3	1.5%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	23.5	9.0	-2.9%
PVS	16.9	3.2	-2.3%
TIG	3.7	0.7	-2.6%
WCS	138.1	0.5	6.2%
CIA	32.2	0.5	-1.8%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
NRC	47.5	3.8	-2.1%
SHS	15.9	3.2	-4.8%
SHB	9.1	2.8	-2.2%
VNC	46.1	2.3	1.5%
PVS	16.9	1.9	-2.3%

## Tin trong nước

**Sau khi tăng nóng hơn 20%, giá các loại giấy (giấy in, giấy viết, giấy bao bì) tiếp tục tăng thêm từ 500.000 - 1 triệu đồng/tấn kể từ đầu tháng 6-2018 do nguồn cung nguyên liệu và thành phẩm giấy nhập khẩu tiếp tục leo thang.**

Các nhà sản xuất cũng như doanh nghiệp kinh doanh thương mại thừa nhận nguồn cung trong nước không đáp ứng được nhu cầu, phụ thuộc phần lớn vào nguồn giấy nhập khẩu và đặc biệt giá các loại nguyên liệu sản xuất giấy tăng mạnh là nguyên nhân khiến giá giấy các loại liên tục tăng.

Sau 7 tháng, xử lý được 100.500 tỷ đồng nợ xấu theo Nghị quyết 42

Sau khi có Nghị quyết 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng (Nghị quyết 42), những khó khăn trong công tác xử lý nợ xấu trước đây đã dần được tháo gỡ, nhờ đó quá trình xử lý nợ xấu đã đạt được những kết quả tích cực.

Đến cuối tháng 3/2018, tổng nợ xấu nội bảng của hệ thống tổ chức tín dụng chiếm 2,18% tổng dư nợ. Tính lũy kể từ 15/8/2017 đến cuối tháng 3/2018, toàn hệ thống đã xử lý được 100.500 tỷ đồng nợ xấu xác định theo Nghị quyết 42...

NHNN tiếp tục điều hành linh hoạt nghiệp vụ thị trường mở phù hợp với diễn biến thị trường, tình hình vốn khả dụng của tổ chức tín dụng để hỗ trợ ổn định thị trường tiền tệ. Điều hành lãi suất phù hợp với cân đối vĩ mô, lạm phát và thị trường tiền tệ.

### **Tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt**

Trong điều kiện lạm phát được kiểm soát thấp hơn mục tiêu, thị trường ổn định, kinh tế vĩ mô thuận lợi, điều hành các công cụ chính sách tiền tệ hỗ trợ tổ chức tín dụng giảm lãi suất huy động, tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng phấn đấu giảm lãi suất cho vay trên cơ sở đảm bảo hoạt động an toàn, lành mạnh tài chính và giảm nợ xấu.

Tiếp tục điều hành tỷ giá linh hoạt, phù hợp với diễn biến thị trường, các cân đối vĩ mô, tiền tệ. Điều hành, kiểm soát quy mô tín dụng phù hợp với chỉ tiêu định hướng và linh hoạt điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn, đi đôi với việc nâng cao chất lượng tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận vốn vay của doanh nghiệp và người dân

## Tin doanh nghiệp niêm yết

### Vingroup sẽ sản xuất điện thoại thông minh thương hiệu Vsmart

Sau dự án Tổ hợp sản xuất ô tô, xe máy điện VinFast, Tập đoàn Vingroup - CTCP (Mã: VIC) công bố thành lập Công ty VinSmart với vốn điều lệ 3.000 tỷ đồng.

Công ty VinSmart sẽ hoạt động trong 2 lĩnh vực chính: (1) sản xuất các thiết bị điện tử thông minh, mở đầu là sản xuất điện thoại thông minh với thương hiệu Vsmart; (2) nghiên cứu, thực nghiệm và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), tự động hóa và nguyên liệu thế hệ mới.

### 5 tháng Vĩnh Hoàn xuất khẩu hơn 130 triệu USD, tăng 40%

Theo Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn (Mã: VHC), tính đến hết tháng 5, tổng giá trị xuất khẩu của doanh nghiệp đạt 130,25 triệu USD, tăng 40% so với cùng kỳ. Trong đó, collagen và gelatin có mức tăng cao nhất là 150%.

Vĩnh Hoàn Collagen xuất khẩu gần 4 triệu USD trong 5 tháng đầu năm, đóng góp 3% vào tổng giá trị xuất khẩu của nhóm so với con số 1% của năm trước.

Về thị phần, Vĩnh Hoàn tiếp tục dẫn đầu ngành thủy sản trong 4 tháng đầu năm với 15,2% (tăng 1,6%), đạt 93,14 triệu USD.

Theo số liệu của VASEP, trong top 10 doanh nghiệp cá tra hàng đầu Việt Nam, Thủy sản Cửu Long và Thủy sản Cadovimex II đã đứng ở vị trí cao hơn Hùng Vương và Công ty TNHH Hùng Cá. Top 10 doanh nghiệp vẫn giữ vị trí 45% thị phần so với con số 46% của năm trước.

### HDBank ngày 21/6 chốt quyền cổ tức 13% bằng tiền

**Sau đợt chốt quyền này, HDBank dự kiến sẽ trả tiếp 22% cổ tức ngay sau khi hoàn tất sáp nhập PG Bank.**

Nghân hàng TMCP Phát triển TP HCM (HDBank - Mã: HDB) vừa công bố ngày 21/6 chốt quyền trả cổ tức tỷ lệ 13% bằng tiền. Ngày giao dịch không hưởng quyền 20/6. Thời gian chi trả vào ngày 5/7.

Đây là đợt 1 chia cổ tức cho năm 2017. Theo Nghị quyết ĐHCĐ, năm này HDBank chia cổ tức 15% bằng tiền mặt, tương ứng số tiền chi trả 1.471,5 tỷ đồng. Ngoài ra HDBank có kế hoạch chia cổ phiếu thưởng tỷ lệ 20%.

Tại hội nghị nhà đầu tư ngày 7/6, ban lãnh đạo công ty còn cho biết sẽ chia cổ tức 22% ngay sau khi hoàn tất sáp nhập PG Bank.

Kết thúc quý I, HDBank đạt kết quả kinh doanh tăng trưởng ấn tượng ở hầu hết các chỉ tiêu. Cụ thể, lợi nhuận hợp nhất đạt 1.045 tỷ đồng, trong đó HDBank riêng lẻ đạt 851 tỷ đồng, tăng 201,8% so với cùng kỳ năm trước và đạt 27,5% kế hoạch năm. Nợ xấu được kiểm soát ở mức 1,22%.

## Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	TCM	Chốt lời	13/6/2018	20.8	19.8	5.3%	23.3	18.5	18%	-6%	Xu hướng yếu đi
2	HDG	Cắt lỗ	8/6/2018	38.5	40.4	-4.7%	44.0	39.5	9%	-2%	Xu hướng yếu đi

## Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Ghi Chú
1	CAV	Nắm giữ	25/5/2018	50.0	49.8	0.4%	56.0	48.0	12%	-4%	
2	SKG	Nắm giữ	1/6/2018	28.9	25.1	15.4%	30.4	23.7	21%	-5%	
3	ACB	Mua	5/6/2018	41.6	42.0	-1.0%	45.5	39.6	8%	-6%	
4	BMP	Mua	6/6/2018	59.6	62.6	-4.8%	70.0	58.5	12%	-7%	
5	MBB	Mua	7/6/2018	29.5	30.6	-3.6%	37.0	29.4	21%	-4%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

## Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
<a href="#">GAS</a> (New)	HOSE	92,200	110,300	05/06/2018	11,463	5,953	24,552	25%	17%	18.5	4.5	40%
<a href="#">DXG</a> (New)	HOSE	32,950	34,600	05/06/2018	1,211	2,447	12,212	26%	12%	13.0	2.6	20%
<a href="#">NKG</a> (New)	HOSE	18,200	21,445	29/5/2018	542	2,555	16,977	17%	7%	5.7	0.9	10%
<a href="#">MPC</a> (New)	UPCOM	42,000	85,134	05/11/2018	769	10,985	71,285	19%	7%	8.0	1.2	N/A
<a href="#">PVS</a> (New)	HNX	16,900	17,025	05/10/2018	633	1,418	21,972	6%	3%	12.0	0.8	5%
<a href="#">NT2</a> (New)	HOSE	29,100	33,800	05/09/2018	816	2,835	16,653	17%	8%	11.9	2.0	30%
<a href="#">ANV</a> (New)	HOSE	26,300	24,333	05/07/2018	218	1,755	11,268	16%	7%	13.9	2.2	N/A
<a href="#">STK</a> (New)	HOSE	16,300	20,500	05/07/2018	135	1,905	12,940	15%	6%	11.0	1.6	N/A
<a href="#">IDI</a>	HOSE	12,900	15,563	20/4/2018	377	2,106	15,089	16%	6%	7.4	1.0	N/A
<a href="#">PVT</a>	HOSE	16,350	26,000	04/12/2018	522	1,856	13,958	14%	14%	14.0	1.9	N/A
<a href="#">VHC</a>	HOSE	59,200	75,798	29/03/2018	648	7,012	43,690	20%	12%	10.8	1.7	20%
<a href="#">NLG</a>	HOSE	30,900	39,000	30/03/2018	584	3,100	21,210	9%	21%	12.6	1.8	N/A
<a href="#">PLX</a>	HOSE	64,800	92,400	30/03/2018	4,867	4,200	15,548	23%	7%	22.0	5.6	N/A
<a href="#">PVD</a>	HOSE	13,750	20,200	21/03/2018	(272)	(710)	33,703	-2%	-1%	N/A	1	N/A
<a href="#">PNJ</a>	HOSE	178,000	176,000	02/08/2018	906	8,384	33,322	22%	16%	19	5	N/A
<a href="#">DHA</a>	HNX	28,300	39,202	02/02/2018	70	4,612	28,170	16%	15%	9	1	25%
<a href="#">BMP</a>	HOSE	59,600	86,800	01/03/2018	475	5,808	33,307	18%	15%	15	3	N/A
<a href="#">HPG</a>	HOSE	42,500	71,800	28/02/2018	9,089	6,045	21,047	28%	17%	12	2	30%
<a href="#">KDF</a>	UPCOM	33,500	73,000	26/01/2018	211	3,750	14,161	25%	15%	23.6	4.5	N/A
<a href="#">BSR</a>	UPCOM	18,200	27,343	26/01/2018	9,253	2,984	13,168	24%	14%	15.0	3.4	N/A
<a href="#">HVN</a>	UPCOM	35,200	46,300	09/01/2018	2,756	1,904	14,032	15%	3%	24.0	3.2	10%

\* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

\*\* Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.



## Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Định nghĩa xếp loại

**Overweight (OW)** =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

**Neutral (N)** =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

**Underweight (UW)** =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

**Not Rated (NR)** = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5479

Fax: (84-8) 5 413 5472

Customer Service: (84-8) 5 411 8855

Call Center: (84-8) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn) Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-8) 5 413 5473

### Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-8) 3 820 8206

### Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-4) 6 250 9999

Fax: (84-4) 6 250 6666

### Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-8) 3 813 2415

### Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-4) 3 933 4566

Fax: (84-4) 3 933 4820

### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-31) 384 1810

Fax: (84-31) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.